

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 12 -2023
V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương

2. Ông: Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1987

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế S – Sinh năm: 1986

Đều có HKTT: TDP Hồng K, phường Hải N, TX. Nghi S, Thanh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị L trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Thế S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hải N, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H vào ngày 30/11/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được mười lăm năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S ham chơi, không tu chí làm ăn, không chăm sóc cho gia đình và thường xuyên đánh đập vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh S vẫn không

thay đổi. Từ cuối tháng 3/2022 chị đã mang các con về nhà bố mẹ đẻ của chị ở, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh S có 04 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Tr1 – Sinh ngày: 28/7/2008, Nguyễn Thị Tr 2 – Sinh ngày: 07/11/2010, Nguyễn Thị Thanh H – Sinh ngày: 09/6/2016 và Nguyễn Thế M - Sinh ngày: 07/12/2018. Kể từ thời điểm chị và anh S sống ly thân đến nay các con đều sống cùng với chị. Hiện nay chị đang làm việc tại công ty Fruit of the loom, với mức thu nhập từ 6- 7triệu/tháng. Nay ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cả 04 cháu và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nguyện vọng của cháu TR1, cháu Tr2 và cháu H đều xin được ở cùng với chị L;

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Nguyễn Thế S nhiều lần nhưng anh S cố tình không chấp hành. Đã tự mình từ chối quyền và nghĩa vụ theo tố tụng nên không thể làm việc với anh Nguyễn Thế S được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, phía bị đơn không chấp hành. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147; 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thế S ; Về con chung giao cả 04 cháu Nguyễn Thị Tr1, Nguyễn Thị Tr2, Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thế M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thế S là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Thế S không có lý do vì vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh S. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh S có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S ham chơi, không tu chí làm ăn, không chăm sóc cho gia đình và thường xuyên đánh đập vợ con. Từ cuối tháng 3/2022 chị đã mang các con về nhà bố mẹ đẻ của chị ở, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện, hiện tại chị L và anh S không còn sống chung với nhau còn nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm được, chỉ biết trong cuộc sống thường ngày anh S không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên uống rượu. Trên cơ sở lời khai của chị L và xác minh tại chính quyền địa phương HĐXX xác định cuộc sống vợ chồng của chị L và anh S không có hạnh phúc, trong cuộc sống đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị sống đã sống ly thân hoàn toàn, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ Điều 51 và 56 Luật HN&GD xử cho chị L được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Chị L và anh S có bốn con chung là các cháu Nguyễn Thị TR1 – Sinh ngày: 28/7/2008, Nguyễn Thị Tr2 – Sinh ngày: 07/11/2010, Nguyễn Thị Thanh H – Sinh ngày: 09/6/2016 và Nguyễn Thế M - Sinh ngày: 07/12/2018. Nay ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cả 04 cháu. Kể từ thời điểm chị L và anh S ly thân đến nay cả 04 cháu đều sống với mẹ tại nhà ông bà ngoại. Chị L hiện đang làm việc tại Công ty Fruit of the loom, có mức thu nhập ổn định từ 06 đến 07 triệu/ tháng, trong suốt thời gian sống ly thân chị vẫn một mình nuôi các con và đảm bảo được cuộc sống đầy đủ cho các cháu. Nguyện vọng của cháu TR1, cháu Tr2 và cháu H đều xin được ở cùng với mẹ. Cháu Thế M còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc từ mẹ, hơn nữa

cháu đã ở cùng mẹ suốt thời gian qua, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, học tập và sự phát triển lâu dài của cháu cần giao cháu Minh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh S dù đã được tòa án tổng đạt văn bản tổ tụng hợp lệ, tuy nhiên anh S không có ý kiến, quan điểm trình bày hay nguyện vọng muốn được nuôi dưỡng các con. Xét nguyện vọng của chị L phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả 04 cháu là các cháu Tr1, Tr2, H và M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con hơn nữa anh S không có việc làm ổn định lại thường xuyên say rượu nên HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị L không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp anh S lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thế S.

2. Về con chung: Chị L và anh S có bốn con chung là các cháu các cháu Nguyễn Thị TR1 – Sinh ngày: 28/7/2008, Nguyễn Thị Tr2 – Sinh ngày: 07/11/2010, Nguyễn Thị Thanh H – Sinh ngày: 09/6/2016 và Nguyễn Thế M - Sinh ngày: 07/12/2018. Nay ly hôn giao cả 04 cháu là cháu Tr1, Tr2, H và M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh

S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp anh S lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012678 ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải Ninh, TX.
Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc

